TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Ông Phạm Văn Huynh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2018/TLST – DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV

Địa chỉ: đường ĐVB, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vi Văn Ch, sinh năm 1993

Địa chỉ: NHT, phường ĐK, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2018).

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp D, xã ST, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Ch, bà H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2018 và các lời khai tại tòa, nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV(VPB FC) do ông Vi Văn Ch đại diện trình bày:

Ngày 12/10/2015, Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV(sau đây gọi tắt là Ngân hàng VNTV) có ký hợp đồng tín dụng số 20151015-101069-0006 với bà Ngô Thị Mỹ H. Nội dung hợp đồng là nguyên đơn cấp tín dụng cho bà H với số tiền là 52,750.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H có trách nhiệm trả góp cho nguyên đơn trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 2.387.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.338.000 đồng, cụ thể số tiền gốc và lãi phải thanh toán được thể hiện theo bảng kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn đã giải ngân cho bà H số tiền vay nêu trên vào ngày 16/10/2015 nên việc trả tiền của bà H bắt đầu tính từ ngày 16/11/2015 và trả vào ngày 16 hàng tháng. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng vay số tiền nêu trên, bà H đã trả nợ cho Ngân hàng 11 lần với tổng số tiền là 32.156.000 đồng. Từ ngày 14/11/2017 cho đến nay bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Mỹ H có trách nhiệm thanh toán một lần số tiền nợ gốc còn lại là 36.429.562 đồng và tiền lãi là 17.297.438 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 53.727.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H trình bày:

Ngày 12/10/2015, bà có ký hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV(VPB FC). Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã cấp tín dụng cho bà H với số tiền là 52,750.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H có trách nhiệm trả góp cho Ngân hàng trong 36 tháng. Việc vay tiền hai bên không cầm cố hay thế chấp tài sản. Bà H xác định đã trả cho Ngân hàng số tiền 32.156.000 đồng. Từ ngày 14/11/2017, do bà thất nghiệp, hoàn cảnh khó khăn nên bà không tiếp tục thanh toán tiền cho nguyên đơn.

Nay nguyên đơn Ngân hàng VNTV khởi kiện yêu cầu bà có trách nhiệm thanh toán một lần số tiền nợ gốc còn lại là 36.429.562 đồng và tiền lãi là 17.297.438 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là 53.727.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Bà H chỉ đồng ý có trách nhiệm thanh toán tổng cộng số tiền gốc và lãi là 53.727.000 đồng cho Ngân hàng VNTV (VPB FC). Còn đối với yêu cầu thanh toán một lần, bà không đồng ý vì bà không có khả năng.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần tổng số tiền nợ gốc và lãi theo đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn không đồng ý. Vì

vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tổng cộng là 53.727.000 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV(VPB FC) khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Mỹ H thanh toán số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV(VPB FC):

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các đương sự nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/10/2015, Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV(VPB FC) ký hợp đồng tín dụng số 20151015-101069-0006 với bà Ngô Thị Mỹ H. Nội dung hợp đồng là nguyên đơn cấp tín dụng cho bà H với số tiền là 52,750.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,92%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H có trách nhiệm trả góp cho Ngân hàng trong 36 tháng, mỗi tháng trả gốc và lãi là 2.387.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.338.000 đồng, cụ thể số tiền phải thanh toán được thể hiện theo bảng kế hoạch trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn đã giải ngân cho bà H số tiền vay nêu trên vào ngày 16/10/2015 nên việc trả tiền của bà H bắt đầu tính từ ngày 16/11/2015 và trả vào ngày 16 hàng tháng. Khi cho vay hai bên không cầm cố hoặc thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán nợ.

Từ ngày 14/11/2017 cho đến nay bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng ngày 12/10/2015.

Bà H xác định còn nợ của Ngân hàng VNTV (VPB FC) số tiền gốc còn lại là 36.429.562 đồng và tiền lãi là 17.297.438 đồng và đồng ý thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn nhưng bà H không đồng ý trả một lần. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VNTV (VPB FC), buộc bà Ngô Thị Mỹ H phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng VNTV (VPB FC) số tiền gốc là 36.429.562 đồng, tiền lãi là 17.297.438 đồng. Tổng cộng là 53.727.000 đồng.

[3] Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc, lãi một lần nhưng bị đơn không đồng ý. Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay. Hội đồng xét xử áp dụng Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả. Vì vậy, bà H phải chịu tiền lãi suất chậm trả kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Ngô Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán là 53.727.000 đồng x 5% = 2.686.350 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV(VPB FC) đối với bị đơn bà Ngô Thị Mỹ H về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử buộc bà Ngô Thị Mỹ H phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV(VPB FC) tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 53.727.000 đồng (Năm mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Trong đó, tiền gốc là 36.429.562 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng), tiền lãi là 17.297.438 đồng (Mười bảy triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Ngô Thị Mỹ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Mỹ H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.686.350 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV NHVNTV(VPB FC) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.340.000 đồng theo biên lai số 0001028 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Minh Thảo